

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 24/2021/HS-ST.

Ngày: 17/02/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Điệp – Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện Nhơn Trạch.

2. Bà Trần Thanh Phương – Nguyên Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Nhơn Trạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hồng Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Hồng S, sinh năm 1978, tại Thành Phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: 83/12B, đường 40, khu phố 6, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn T1, sinh năm 1928 và bà Lê Thị T2, sinh năm 1945; Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 7 anh em cùng cha, mẹ và có 12 anh, chị cùng cha khác mẹ; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/8/2020 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.

- Bị hại: Huỳnh Thị Thu T3, sinh năm 2004.

Người đại diện hợp pháp của bị hại (người giám hộ): Ông Huỳnh Tấn H, sinh năm 1983.

Cùng cư trú: 151/22b, Tam Châu, tổ 5, khu phố 2, phường T4, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Bùi Thị H1-Trợ
Giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai.
(Bị cáo S và ông H có mặt; bị hại T3 và bà H1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Hồng S là em cùng cha khác mẹ với bà nội của cháu Huỳnh Thị Thu T3 (sinh ngày 15/10/2004) và S đang làm thuê cho gia đình cháu T3 ở khu phố 2, phường T4, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 30/7/2020, cháu T3 gọi điện thoại hẹn gặp S tại khu vực Bệnh viện Quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T3 nói với S là đang buồn chuyện gia đình và nhờ S chở đi chơi, S liền rủ T3 bỏ nhà đi, T3 đồng ý. Sau đó, S điều khiển xe mô tô hiệu Wave Alpha (không rõ biển số) chở T3 đến khu vực xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T3 và S vào một quán cơm tấm tại khu B, ấp B, xã Đ, huyện N để ăn cơm. Sau đó, cả hai đi vào nhà nghỉ K ở khu B, ấp B, xã Đ, huyện N thuê phòng số 215, lầu 2 để ngủ qua đêm. Khi vào tới phòng thì T3 đi tắm trước còn S nằm trên giường và đi tắm sau. Khi tắm xong cả hai lên giường nằm xem tivi. Một lúc sau, S chủ động quay qua ôm T3 và hôn lên môi, lên má của T3 rồi S cởi áo, cởi quần của T3 ra và tiếp tục hôn lên ngực và âm hộ của T3. Sau đó, S lấy bao cao su mang vào dương vật của mình rồi đưa vào âm hộ của T3 và thực hiện hành vi giao cấu được khoảng 05 phút thì T3 nói bị đau nên S dừng lại, cả hai đi tắm rồi tiếp tục nằm xem tivi. Đến khoảng 01 giờ sau, S tiếp tục hôn vào ngực và âm hộ của T3 rồi cầm dương vật của mình đưa vào âm hộ của T3 (không sử dụng bao cao su) và thực hiện hành vi giao cấu được khoảng 10 phút thì Sang xuất tinh vào âm hộ của T3. Sau khi quan hệ tình dục xong cả hai đi ngủ đến sáng. Đến khoảng 08 giờ ngày 31/7/2020, T3 xuống quầy lễ tân trả tiền phòng hết 170.000 đồng. Sau đó, S điều khiển xe mô tô chở T3 về nhà tại quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh. Được sự động viên của gia đình, đến ngày 06/8/2020, Lê Hồng S đã đến Công an Phường L1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Công an phường L1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 0669/TD/2020 ngày 07/8/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Huỳnh Thị Thu T3 có dấu vết như sau: màng trinh hình chóp, đường kính lỗ trinh 01cm. Màng trinh không rách, bờ mép màng trinh không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại yêu cầu bị cáo Lê Hồng S phải bồi thường tiền giám định, tiền chi phí điều trị, tiền đi lại, tổn hại tinh thần cho bị hại Huỳnh Thị Thu T3 số tiền là 47.875.000 đồng. Hiện nay bị cáo chưa bồi thường.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, bị cáo S khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 185/CT-VKS-NT ngày 27/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo Lê Hồng S đã phạm vào tội *“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”*, quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngày 12/01/2021, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 01/2021/HSST-QĐ trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung. Ngày 26/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ban hành Công văn số 17/CV-VKS-NT đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, điều tra bổ sung theo yêu cầu của Tòa án và giữ nguyên quyết định truy tố tại Cáo trạng số 185/CT-VKS-NT ngày 27/11/2020, chuyển hồ sơ cho Tòa án xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng vì nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hồng S mức án từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội *“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”*. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý rút yêu cầu bồi thường số tiền 47.875.000 đồng đối với bị cáo S, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận sự tự nguyện này.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng; bị cáo không tranh luận, bào chữa về hành vi của mình; bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt. Người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản luận cứ bảo vệ ngày 17/02/2021, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có ý kiến: Thống nhất với tội danh và điều, khoản truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo phạm tội đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, đề nghị xem xét mức hình phạt phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc rút yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với bị cáo S.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trong quá trình tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai bị hại, lời khai người đại diện hợp pháp của bị hại, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hậu quả là vào ngày 30/7/2020, bị cáo Lê Hồng S đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Huỳnh Thị Thu T3 (sinh ngày 15/10/2004) tại phòng số 205, lầu 2 nhà nghỉ K ở ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Vào thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì cháu T3 chỉ dưới 16 tuổi là thuộc lứa tuổi trẻ em, chưa phát triển đầy đủ về tâm sinh lý và sức khỏe, nhất là cơ quan sinh dục. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Hồng S phạm tội *“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo Lê Hồng S là em cùng cha khác mẹ với bà nội của cháu Huỳnh Thị Thu T3, với mối quan hệ này, lẽ ra bị cáo phải có hành vi chuẩn mực với bị hại hơn với những người khác. Rõ ràng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình, biết được hành vi của bị cáo đối với bị hại là vi phạm pháp luật, trái với đạo đức xã hội, chỉ vì ham muốn dục vọng nên bị cáo đã bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi phạm tội, dù có sự đồng ý của bị hại, nhưng do bị hại là người dưới 16 tuổi, còn hạn chế về nhận thức, ý thức và chưa phát triển đầy đủ về tâm sinh lý.

Qua đây, cũng cảnh tỉnh cho gia đình bị hại trong việc quản lý, dạy dỗ con gái mình để có nhận thức đúng đắn, tránh lệch lạc về đạo đức, lối sống văn hóa, góp phần bảo vệ gia đình, ngăn chặn loại tội phạm này.

Ý kiến trình bày, đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Khi thực hiện hành vi giao cấu, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo không những ảnh hưởng đến sức khỏe về tình dục, sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu T3, gây tác hại đến sự phát triển

đạo đức, nhân cách, ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của cháu T3 cả hiện tại và sau này mà còn gây nên tâm lý hoang mang, lo sợ cho gia đình bị hại cũng như cộng đồng xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục ở trẻ em được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt tương xứng cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của Nhà nước.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại xin rút yêu cầu bồi thường số tiền 47.875.000 đồng đối với bị cáo S và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nên cần ghi nhận sự tự nguyện này.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Lê Hồng S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhon Trạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhon Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng S phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng S **04 (bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/8/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền 47.875.000 đồng, nên bị cáo S không phải chịu trách nhiệm dân sự đối với khoản tiền nêu trên.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Lê Hồng S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại (người giám hộ) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Công an H. Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS H. Nhơn Trạch;
- Bị cáo; bị hại; người giám hộ của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương